

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2020/HNGĐ - ST**

Ngày **10/6/2020**

V/v “Ly hôn, tranh
chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư;

Ông Trịnh Công Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2020, G các đương sự:

***Nguyên đơn:** Hoàng Văn L- Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn G, xã Ph. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

*** Bị đơn:** Đoàn Thị H- Sinh năm 1992.

HKTT: Thôn G, xã Ph. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Ph Đ, xã Ph. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Đoàn Thị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. HĐXX căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn – anh Hoàng Văn L trình bày:

* *Về hôn nhân:* Anh và chị Đoàn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph. L ngày 01/3/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L ham chơi với bạn bè, không tu chí làm ăn nên vợ chồng thường xuyên

xảy ra cãi vã. Mặc dù chị H cũng đã nhiều lần khuyên bảo, anh L cũng đã cố gắng để thay đổi, nhưng sau đó bạn bè lại rủ rê nên anh L không làm chủ được bản thân. Vì vậy chị H đã bỏ về nhà ngoại ở từ năm 2014. Kể từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau.

Nay anh L xét thấy vợ chồng ly thân nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đoàn Thị H.

* *Về con chung*: Anh L xác định vợ chồng có 01 con chung. Cháu tên là Hoàng Thị H1, sinh ngày 03/01/2014. Ly hôn, anh L có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H1. Anh L yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

* *Về tài sản và công nợ*: Anh L xác định: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Đoàn Thị H đến tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh Hoàng Văn L nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã về gia đình tại thôn Ph. Đ, xã Ph. L, huyện Hậu Lộc và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Đoàn Thị H. Tại thời điểm xác minh chị H không có mặt ở nhà. Vì vậy, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng nêu trên cho mẹ đẻ của chị H là bà Lê Thị B, bà B nhận thay và cam kết sẽ giao lại tận tay cho chị H.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

+Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn L. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn L.

- Về hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn L được ly hôn đối với chị Đoàn Thị H.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị H1 cho anh Hoàng Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh L mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

- Về án phí: Anh L chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hoàng Văn L có đơn khởi kiện xin ly hôn chị Đoàn Thị H có địa chỉ tại thôn Ph. Đ, xã Ph. L, huyện Hậu Lộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã triệu tập chị Đoàn Thị H nhiều lần lên để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã về tại gia đình và địa phương để xác minh và tiến hành giao các văn bản tố tụng của vụ án cho chị Đoàn Thị H. Tại thời điểm xác minh chị H không có mặt ở nhà. Vì vậy, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho mẹ đẻ của chị H là bà Lê Thị B, bà B nhận thay và cam kết sẽ giao lại tận tay cho chị H. Chị H đã được thông báo lại và biết việc anh L làm đơn xin ly hôn đối với chị nhưng tại các buổi làm việc tại Tòa án chị H đều vắng mặt không có lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa ngày 18/5/2020 có mặt anh Hoàng Văn L, chị Đoàn Thị H vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục mở phiên tòa lần thứ hai vào ngày 10/6/2020, chị H vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do, anh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của bị đơn và nguyên đơn.

[3]. Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân:* Anh Hoàng Văn L và chị Đoàn Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Ph. L cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 01/3/2013 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bạn bè lại rủ rê, lôi kéo anh L không làm chủ được bản thân, nên anh đã chơi bời cùng với bạn bè, không tu chí làm ăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù anh đã cố gắng thay đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, ngược lại thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nên chị H đã bỏ về bên ngoại ở từ năm 2014. Kể từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh L xét thấy tình cảm G anh và chị H không còn nên anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị H.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn G anh L và chị H: Xuất phát từ mâu thuẫn gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, hai bên không tìm được hướng giải quyết và phải sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay.

Như vậy, tình cảm Ganh L và chị H đã mất mát trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh L xin ly hôn đối với chị H là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Anh Hoàng Văn L xác định vợ chồng có 01 con chung. Cháu tên là Hoàng Thị H1, sinh ngày 03/01/2014. Ly hôn, anh L đề nghị được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H1.

Xét về thực tế thì từ sau khi bố mẹ ly thân, cháu Hoàng Thị H1 do anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại anh L cũng có công việc và thu nhập ổn định. Để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và học tập của cháu không bị sáo trộn, cũng như không làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu, nên HĐXX chấp nhận đề nghị của anh Hoàng Văn L, giao cháu H1 cho anh L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Xét thấy yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung của anh Hoàng Văn L là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Nên HĐXX chấp nhận, buộc chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu Hồng đủ 18 tuổi.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi về việc ly hôn cũng như trách nhiệm nuôi dưỡng con chung nên HĐXX không xem xét.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh L không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Buộc anh Hoàng Văn L phải chịu án phí ly hôn. Chị Đoàn Thị H phải chịu tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng**: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Xử**: *Vắng mặt chị Đoàn Thị H và anh Hoàng Văn L.*

- Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn L về việc xin ly hôn và nuôi con chung đối với chị Đoàn Thị H.

- *Về hôn nhân:* Cho anh Hoàng Văn L được ly hôn với chị Đoàn Thị H.

- *Về con chung:* Giao cháu Hoàng Thị H1, sinh ngày 03/01/2014 cho anh Hoàng Văn L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được cản trở.

***Về án phí:** Anh Hoàng Văn L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà anh L đã nộp theo biên L thu số: AA/2019/0007878 ngày 20/02/2020 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. Chị Đoàn Thị H phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

***Về quyền kháng cáo:** Anh L, chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã Ph. L;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên